

Bản án số: 49/2017/HSST
Ngày 30- 11- 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ – TỈNH BẮC GIANG

T phiên Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Ngọc Thắng.
2. Bà Nguyễn Thị Cương.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Kim Oanh, cán bộ Toà án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Vi Văn Cảnh, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/TLST- HS ngày 15 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2017/QĐXXST – HS ngày 16 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Đ M; Sinh năm 1998 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn T A, xã A T, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; văn hoá: 7/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông: Nguyễn Đ K; Sinh năm 1966 và bà Nguyễn T L; Sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/9/2017, tạm giam ngày 20/9/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

Người bị hại:

1. Hoàng T T, sinh năm 1974 (Có mặt);
2. Nguyễn V C, sinh năm: 1968 (Có mặt).

Đều cùng địa chỉ cư trú: Thôn T A, xã A T, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi NG vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Đ K; Sinh năm 1966 (Có mặt);
Địa chỉ cư trú: Thôn T A, xã A T, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang.
2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1964 (Có mặt);
Địa chỉ cư trú: Thôn C N, xã Đ S, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang.
3. Vũ Văn H, sinh năm 1999 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Thôn V S, xã Đ S, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 4 giờ ngày 09 tháng 9 năm 2017, Nguyễn Đ M, sinh năm 1998, trú quán tại Thôn T A, xã A T, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang đi bộ từ khu vực thị trấn Nhã Na, huyện Tân Yên để về nhà. Trên đường về M nhặt được và cầm theo 01 đoạn gậy sắt dài 73cm, rộng 1,2cm, hai đầu cắt bằng. Khi đi qua khu vực nhà chị Hoàng T T, sinh năm 1974 ở cùng thôn, M thấy ánh điện ở ngoài hiên vẫn sáng. M nhìn qua hàng rào sắt thấy 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98N3-2539 của gia đình chị T để ở sân sát với hiên nhà, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa, cạnh 01 chiếc xe đạp điện. M quan sát thấy gia đình chị T vẫn đang ngủ, xung quanh không có người nên M nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của gia đình chị T. M tiến sát hàng rào sắt để quan sát kỹ hơn thì phát hiện thấy chùm chìa khóa cổng để trên bàn uống nước gần cổng phụ. Thấy vậy, M để đoạn gậy sắt ở gốc cây sấu gần đó rồi đi về phía cổng chính. M trèo qua cổng chính vào trong, đi đến lấy chùm chìa khóa để ở trên mặt bàn uống nước gần cổng phụ ra mở khóa cổng phụ rồi mở cánh cổng bên trái ra, sau đó M đem chìa khóa để lại ở bàn uống nước rồi M ra dắt xe mô tô biển kiểm soát 98N3-2539 lùi ra ngoài cổng phụ, dựng xe xong, M đi vào dùng tay bấm khóa cổng phụ lại rồi dắt xe mô tô ra hướng đi thị trấn Nhã Na. Đến khu vực gần cổng nhà thờ thuộc Thôn T A, xã A T thì M ngồi lên xe đề nổ máy điều khiển xe về nhà. Khi về cách nhà khoảng 30m thì dừng xe và đi bộ về nhà. M về nhà lấy 01 chiếc biển kiểm soát xe mô tô 98N7-2031 sau đó ra để vào trong cốp chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được rồi đi đến thị trấn Bồ Hạ, huyện Yên Thế. M vào một quán điện tử khu vực thị trấn Bồ Hạ sau đó nhắn tin qua Facebook cho Nguyễn T Na, sinh năm 1999 ở thôn Lan Thượng, xã An Thượng, huyện Yên Thế thì Na nói cho M biết đang ở thị trấn Bồ Hạ. Sau đó Na cùng với Vũ Văn H, sinh năm 1999 ở Thôn V S, xã Đ S, huyện Y T đến chỗ M. Tại đây, do trước đó Na có nhờ M vay tiền hộ nên Na có hỏi M thì M nói chưa vay được. Do biết H có mang theo giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu gia đình nên M đã rủ Na và H sang cửa hàng Thế giới di động ở thị trấn Cầu Gồ, huyện Yên Thế để mua điện thoại trả góp xong đem đi cầm cố để lấy tiền thì Na đồng ý. M điều khiển xe mô tô trộm cắp được kèm Na và H đến quán sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Văn Quang, sinh năm 1976 ở phố Cả Trọng, thị trấn Cầu Gồ thì M vào quán mượn cờ lê ra tháo gương cH hậu bên trái ra rồi đưa cờ lê cho Na và bảo Na tháo biển kiểm soát 98N3-2539 của xe ra. M cho gương vào cốp xe rồi lấy chiếc biển kiểm soát xe mô tô 98N7-2031 ở trong cốp xe ra đưa cho Na và bảo Na lắp vào chiếc xe mô tô trộm cắp được. M tiếp tục kèm Na và H đến cửa hàng Thế giới di động nhưng không mua được điện thoại trả góp, M đã cầm chiếc biển kiểm soát 98N3-2539 vút vào vòng xuyên ở ngã tư thị trấn Cầu Gồ. M kèm Na và H lên chơi ở khu vực tượng đài Khu di tích lịch sử khởi NG Yên Thế một lúc, sau đó M kèm Na và H về quán điện tử Anh Hùng Quán tại phố Gia Lâm, thị trấn Bồ Hạ, huyện Yên Thế thì gặp

Vũ A T, sinh năm 1999 ở Thôn C N, xã Đ S và Hoàng Đức Phương, sinh năm 1998 ở thôn Vi Sơn, xã Đông Sơn đang ở đó. M đã nhờ Tu tìm chỗ cầm cố chiếc xe mô tô trộm cắp được thì Tu đồng ý nhưng vì không có giấy tờ xe và giấy tờ tùy thân nên M nhờ H dùng giấy chứng minh nhân dân của H để đi cầm cố chiếc xe mô tô đó cho M, H đồng ý. Do không biết chỗ cầm cố nên Tu đã nhờ một người tên là Mon (không xác định được địa chỉ) đưa đi cầm cố chiếc xe mô tô cho M. M cùng Tu, Mon, H và Phương cùng nhau đi tìm chỗ cầm cố nhưng vẫn không cầm cố được thì Mon đi về. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, M và Tu đi qua nhà Đặng T NG, sinh năm 1997 ở thôn Bến Trăm, xã Đông Sơn, huyện Yên Thế, Tu đổ xe lại hỏi NG xem có chỗ nào cầm cố xe mô tô không thì NG bảo không biết. Khi đó, Tu có nói với NG là đang cần tiền để trả tiền nước mía và tiền chơi điện tử thì NG bảo để vào hỏi mẹ của NG là bà Nguyễn Thị T. Bà T đồng ý nhận cầm cố chiếc xe mô tô đó, M đã dùng giấy chứng minh nhân dân của H để cầm cố xe mô tô trộm cắp được cho bà T được số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Khi cầm cố xe mô tô, H có ký vào 01 "Giấy vay tiền". Số tiền cầm xe, M cho H 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), cho Tu vay 50.000 đồng và cho Na vay 400.000 đồng, số tiền còn lại M sử dụng chi tiêu hết. Ngày 15 tháng 9 tháng 2017, Nguyễn Đ M đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế đầu thú, tạm giữ của M số tiền 76.000 đồng.

Đối với chị Hoàng T T, sau khi bị mất xe mô tô đã trình báo Cơ quan điều tra và giao nộp 01 thanh sắt dài 73cm, rộng 1,2cm, hai đầu cắt bằng.

Cùng ngày 15 tháng 9 tháng 2017, bà Nguyễn Thị T đã giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu đỏ, đen, bạc gắn biển kiểm soát 98N7-2031, số máy: 5792141, số khung: 692865, 01 giấy chứng minh nhân dân số 122320740 mang tên Vũ Văn H và 01 "Giấy vay tiền" đề ngày 09 tháng 9 năm 2017.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác định vị trí nơi M khai vớt chiếc biển kiểm soát 98N3-2539 nhưng không tìm thấy.

Tại Kết luận định giá tài sản số 64/KL- HĐĐGTS ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Thế kết luận: 01 chiếc xe mô tô WAVE RS, nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 98N3-2539, màu sơn đỏ đen - bạc, số máy: 5792141, số khung: 692865, đăng ký lần đầu ngày 02/01/2008 có giá trị 6.500.000đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Bản Cáo trạng số 48/QĐ – KSĐT ngày 15 tháng 11 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang truy tố Nguyễn Đ M về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng số 48/QĐ – KSĐT ngày 15 tháng 11 năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đ M phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 45, khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Đ M từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách

từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã An Thượng, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế còn đề nghị về xử lý vật chứng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người có quyền lợi NG vụ liên quan tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa, qua xét hỏi, bị cáo Nguyễn Đ M đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe máy của gia đình chị Hoàng T T vào sáng ngày 09 tháng 9 năm 2017, sau đó M mang xe cầm cố cho bà Nguyễn Thị T lấy 3.000.000đ (Ba triệu đồng) ăn tiêu như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp về thời gian, địa điểm, phương thức thực hiện tội phạm và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Do vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận, Bị cáo Nguyễn Đ M phạm tội Trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Như vậy bản Cáo trạng số 48/QĐ – KSĐT ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố Nguyễn Đ M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản, là khách thể được luật hình sự bảo vệ. chính vì vậy tại phiên tòa hôm nay cần có bản án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng giáo dục, phòng ngừa.

[3] *Xét về nhân thân bị cáo:* Hội đồng xét xử thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo không có hành vi vi phạm pháp luật nào khác.

[4] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự. Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo thấy không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng có thể cải tạo bị cáo trở T người tốt có ích cho xã hội

[6] *Về Trách nhiệm dân sự:* Chiếc xe bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu hợp pháp, chị T không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải

quyết; ông Nguyễn Đ K đã trả cho bà T 3.000.000đ (Ba triệu đồng), ông K, bà T không có yêu cầu đề nghị gì nên không xem xét giải quyết.

[7] *Vật chứng của vụ án*: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Vũ Văn H không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại anh H; 76.000đ (Bảy mươi sáu nghìn đồng) là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án; 01 biển kiểm soát 98N7 – 2031, 01 thanh sắt dài 73cm, rộng 1,2cm, hai đầu cắt bằng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Trong vụ án này, bà Nguyễn Thị T, Nguyễn T Na, Vũ A T, Vũ Văn H, Hoàng Đức Phương và Đặng T NG đều khai không biết chiếc xe mô tô đó là do M trộm cắp, nên không có căn cứ để xử lý. Hành vi của bà T không có giấy phép kinh doanh cầm đồ dịch vụ khi nhận cầm cố xe mô tô, ngày 08 tháng 11 năm 2017 Công an huyện Yên Thế ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà T. Việc xử lý hành chính của cơ quan điều tra là đúng quy định tại Điều 8 Bộ luật hình sự.

[9] Bị cáo phải chịu tiền án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi NG vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đ M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 45, điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46, khoản 1 khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: Nguyễn Đ M 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã An Thượng, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Áp dụng khoản 1, điểm a, điểm đ khoản 2 điều 76, điều 99, điều 231, điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

- Tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt dài 73cm, rộng 1,2cm, hai đầu cắt bằng, 01 biển kiểm soát 98N7 – 2031,

Trả lại bị Nguyễn Đ M cáo 76.000đ (Bảy mươi sáu nghìn đồng) nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án; trả lại anh Vũ Văn H 01 chứng minh thư nhân dân số 122320740 mang tên Vũ Văn H.

- Bị cáo Nguyễn Đ M phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7, điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi NG vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại, người có quyền lợi NG vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- Công an huyện Yên Thế;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thạo